

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2024/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh **Vũ Thành T**, sinh năm 1986.

Cùng nơi cư trú: **Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An**.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị L** và anh **Vũ Thành T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là **Vũ Thành T1**, sinh ngày 19/7/2021 cho anh **V** Thành Tâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị **L** vì anh **T** không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản: Chị **Trần Thị L** và anh **Vũ Thành T** đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Trần Thị L** và anh **Vũ Thành T** thoả thuận chị **L** chịu cả 150.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào

tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0005514 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Trả cho lại cho chị **Trần Thị L** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Hương Minh (ĐKKH năm 2021);
- Lưu hồ sơ – VP.

THẨM PHÁN

Hồ Sỹ Mạnh